

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/203/HSST
Ngày: 11/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Văn Xuyên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L, sinh năm 1992 tại Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: T6, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Tạch Thị G (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa:

+ Ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009

Có 01 tiền sự đã được xóa: Ngày 27/6/2011, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng. Ngày 15/01/2013 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị L.A** - sinh năm 2001

Địa chỉ: T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1972

Địa chỉ: T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Danh Đ** - sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm P, t5, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h ngày 01/7/2022, Nguyễn Văn L (sinh năm 1992, trú tại xóm Y, t6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) đi chơi về nhà, lúc này cổng và cửa nhà không khóa, mọi người trong gia đình đang ngủ nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L thấy ở sân đang dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Latte màu đen bạc, BKS 29S6-914.08 của chị Nguyễn Thị L.A (sinh năm 2001, là em gái cùng cha khác mẹ của L). Bên trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A71 của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1972, là bố đẻ của L.) đang sạc ở đầu giường. L đi vào nhà rồi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A71. Sau đó, L. tiếp tục đi vào trong phòng của chị L.A lấy 01 đăng ký xe và chìa khóa xe đang để bên trong túi xách của chị L.A rồi đi ra ngoài. L. ra sân lấy chiếc xe máy và điều khiển đến quán cầm đồ “Trang Đại” của anh Lê Danh Đ (sinh năm 1976, trú tại xóm P, T5, xã K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) cầm cố chiếc xe máy cho anh Đ với giá 15.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại trộm cắp được, L. mang đi bán tại cửa hàng điện thoại di động “Sơn Yến” ở tổ 3 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, do anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1983, trú tại số 22 đường Đ, tổ 3, thị trấn S, Sóc Sơn,

Hà Nội) là chủ cửa hàng, với giá 1.800.000 đồng sau đó anh S đã bán lại chiếc điện thoại đó cho người khác. Số tiền trên L. đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐ ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08, trị giá 26.667.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐ ngày 09/9/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A71, trị giá 3.000.000 đồng.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Lê Danh Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 29S6-914.08 mang tên Nguyễn Thị L.A. Ngày 16/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị L.A gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08, màu đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Thị L.A.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/8/2022, chị L.A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu L. phải bồi thường. Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY A71 không thu hồi được, ông T không yêu cầu L. phải bồi thường. Anh Lê Danh Đ yêu cầu L. phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là số tiền anh Đ bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe máy.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, không kêu oan và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Chị L.A đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm; đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY A71 không thu hồi được, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải giải quyết. Anh Lê Danh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng anh đã bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe máy nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY A71 bị cáo bán cho anh S, anh S đã bán cho người khác. Khi mua điện thoại, anh S không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý anh S.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Rạng sáng ngày 01/7/2022, tại xóm Y, T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Nguyễn Văn L. đã lợi dụng sơ hở của người thân trong lúc gia đình đang ngủ để trộm cắp của chị Nguyễn Thị L.A 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08 trị giá 26.667.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG GLAXY A71 của ông Nguyễn Văn T, trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 29.667.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, đã có tiền án, tiền sự về loại hành vi chiếm đoạt tài sản, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là người thân thích ruột thịt trong gia đình (người thì đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, người thì chưa nhận lại do không thu hồi được) nhưng đều không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa.

+ Ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án này, ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải trả anh Huân 8.000.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 25.3.2015 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với số tiền 8.000.000 đồng: kể từ thời điểm bản án trên có hiệu lực pháp luật cho đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nên không thụ lý để thi hành. Theo biên bản xác minh ghi ý kiến của anh H thì anh H xác định bị cáo sau khi ra trại (không nhớ cụ thể thời gian do đã lâu) đã bồi thường cho anh toàn bộ số tiền 8.000.000 đồng nên anh không có đơn yêu cầu Thi hành án.

+ Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại bản án này, ngoài hình phạt tù, bị cáo bị tịch thu 700.000 đồng, phải trả người bị hại trị giá chiếc xe máy điện là 13.200.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 07/5/2015 bị cáo đã nộp số tiền bị tịch thu 700.000 đồng. Đối với khoản tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hoà Bình đã có Quyết định uỷ thác số 31 ngày 01/9/2015 để uỷ thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn thi hành. Ngày 30/9/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn đã ban hành Quyết định đình chỉ thi hành án số 44 do ngày 14/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã có quyết định xét miễn thi hành án dân sự số 19, theo đó miễn toàn bộ số tiền 860.000 đồng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn L.. Đối với số tiền 13.200.000 đồng, kể từ thời điểm bản án trên có hiệu lực pháp luật cho đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nên không thụ lý để thi hành. Theo biên bản ghi ý kiến của người bị hại là chị Nguyễn Minh P thì chị chưa có đơn yêu cầu thi hành án và L. cũng chưa bồi thường cho chị số tiền trên. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Điểm c Điều 31 Luật thi hành án dân sự thì thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với phần bồi thường dân sự đã hết nên đương sự đã mất quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án, Cơ quan thi hành án từ chối yêu cầu thi hành án khi được yêu cầu. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự, đương nhiên xóa án tích không chỉ áp dụng đối với người bị kết án khi họ đã chấp hành xong hình phạt chính mà còn áp dụng trong trường hợp hết thời hiệu thi hành bản án. Do đó, trường hợp này đã hết thời hiệu để thi hành đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự, nên xử lý theo hướng có lợi cho bị cáo, xác định tiền án này của bị cáo đã được xóa.

Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự đã được xóa: Ngày 27/6/2011, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng. Ngày 15/01/2013 đã chấp hành xong.

Mặc dù tiền án và tiền sự của bị cáo đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn S: Do L. nói với anh S là chiếc điện thoại của bố không dùng nên cho để bán, anh S tin tưởng và mua điện thoại, không biết chiếc điện thoại đã mua là tài sản do trộm cắp mà có, anh S cũng đã bán chiếc điện thoại đó cho người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Lê Danh Đ: Anh Đ không biết nguồn gốc chiếc xe máy nhận cầm cố là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, anh Đ đã có hành vi “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”, theo điểm 1, khoản 3, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và hành vi “nhận cầm cố tài sản nhưng không có hợp đồng cầm cố theo quy định của pháp luật”, theo điểm i khoản 3, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn có văn bản đề nghị UBND huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về dân sự: Chị L.A đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm; đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY A71 không thu hồi được, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải giải quyết. Anh Lê Danh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng anh đã bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe máy nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L. 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Danh Đ số tiền 15.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Bích Nguyệt

VIỆN KSND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VIỆN KSND HUYỆN SÓC SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214 /CT-VKS

Sóc Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2022

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 302 ngày 08/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn, về tội **Trộm cắp tài sản**, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;
- Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 548 ngày 08/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn, đối với **Nguyễn Văn L.**, về tội **Trộm cắp tài sản**, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Bản Kết luận điều tra số 225 ngày 03/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn;

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau:

Khoảng 03h ngày 01/7/2022, Nguyễn Văn L. (sinh năm 1992, trú tại xóm Y, T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) đi chơi về nhà, lúc này cổng và cửa nhà không khóa, mọi người trong gia đình đang ngủ nên L. nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L. thấy ở sân đang dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Latte màu đen bạc, BKS 29S6-914.08 của chị Nguyễn Thị L.A (sinh năm 2001, là em gái cùng cha khác mẹ của L.). Bên trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A71 của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1972, là bố đẻ của L.) đang sạc ở đầu giường. L. đi vào nhà rồi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A71. Sau đó, L. tiếp tục đi vào trong phòng của chị L.A lấy 01 đăng ký xe và chìa khóa xe đang để bên trong túi xách của chị L.A rồi đi ra ngoài. L. ra sân lấy chiếc xe máy và điều khiển đến quán cầm đồ “Trang Đại” của anh Lê Danh Đ (sinh năm 1976, trú tại xóm P, T5, xã K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) cầm cố chiếc xe máy cho anh Đ với giá 15.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại trộm cắp được, L. mang đi bán tại cửa hàng điện thoại di động “Sơn Yến” ở tổ 3 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, do anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1983, trú tại số 22 đường Đ, T3, thị trấn S, Sóc Sơn, Hà Nội) là chủ cửa hàng, với giá 1.800.000 đồng. Số tiền trên L. đã sử dụng hết vào mục đích tiêu dùng cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐ ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08, trị giá 26.667.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐ ngày 09/9/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GLAXY A71, trị giá 3.000.000 đồng.

Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Lê Danh Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 29S6-914.08 mang tên Nguyễn Thị L.A. Ngày 16/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Thị L.A gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08, màu đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Thị L.A.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/8/2022, chị L.A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị can L. phải bồi thường. Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG GLAXY A71 không thu hồi được, ông T không yêu cầu bị can L. phải bồi thường. Anh Lê Danh Đ yêu cầu bị can L. phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là số tiền anh Đ bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe máy.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn L. đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Rạng sáng ngày 01/7/2022, tại xóm Y, T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nguyễn Văn L. đã lợi dụng sơ hở của người thân trong lúc gia đình đang ngủ rồi trộm cắp của chị Nguyễn Thị L.A 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Latte, BKS 29S6-914.08 trị giá 26.667.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG GLAXY A71 của ông Nguyễn Văn T, trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 29.667.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L.**, Giới tính: Nam

Sinh ngày ... tháng ... năm 1992.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Nơi cư trú: T6, xã K, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, còn sống

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, đã chết

Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Tạch Thị G, sinh năm 1987 (đã ly hôn)

Con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

+ Ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 27/6/2011, UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng. Ngày 15/01/2013 đã chấp hành xong.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 đến nay.

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam 4517B2/20.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn L. đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng [...], thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Đối với anh Nguyễn Văn S: Do L. nói với anh S là chiếc điện thoại của bố không dùng nên cho để bán, anh S tin tưởng và mua điện thoại, không biết chiếc điện thoại đã mua là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Lê Danh Đ: Anh Đ không biết nguồn gốc chiếc xe máy nhận cầm cố là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, anh Đ đã có hành vi “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”, theo điểm 1, khoản 3, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và hành vi “nhận cầm cố tài sản nhưng không có hợp đồng cầm cố theo quy định của pháp luật”, theo điểm i khoản 3, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn có văn bản đề nghị UBND huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn để xét xử bị can Nguyễn Văn L. (có lý lịch nêu trên) về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập tờ, đánh số thứ tự từ 01 đến.....
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị can;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KSĐT;
- Lưu VPTH.

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Phạm Tuấn Anh